

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi
trên đất trồng lúa năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

Căn cứ Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 608/TTr-SNN ngày 28/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2025”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm: Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2025, chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế thành phố hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên phạm vi toàn huyện, thành phố năm 2025 theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt; Báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2025 và đăng ký kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2026 gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 30/10/2025 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên phạm vi toàn tỉnh năm 2025 theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt; Tổng hợp báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa toàn tỉnh năm 2025 theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh:
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT, Phú 05b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công

KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI
TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Đơn vị tính: ha

STT	Huyện/thành phố	Diện tích đất lúa được chuyển đổi			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
	Tổng số	759,47	27,3	53,67	678,5
	Trồng cây hàng năm	240	14,2	34,8	191
	Trồng cây lâu năm	511,47	5,1	18,87	487,5
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	8	8		
	Trong đó:				
1	Huyện Sông Mã	159,5	1,5	0,5	157,5
	Trồng cây hàng năm	40			40
	Trồng cây lâu năm	119,5	1,5	0,5	117,5
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
2	Huyện Mai Sơn	400			400
	Trồng cây hàng năm	50			50
	Trồng cây lâu năm	350			350
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
3	Thành phố Sơn La	35,77	9,6	26,17	
	Trồng cây hàng năm	17,8	6	11,8	
	Trồng cây lâu năm	17,97	3,6	14,37	
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản				
4	Huyện Bắc Yên	106			106
	Trồng cây hàng năm	86			86
	Trồng cây lâu năm	20			20
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản				
5	Huyện Mường La	15			15
	Trồng cây hàng năm (trồng cỏ chăn nuôi)	15			15
	Trồng cây lâu năm				
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản				
6	Huyện Vân Hồ	35	8	27	
	Trồng cây hàng năm	23		23	
	Trồng cây lâu năm	4		4	
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	8	8		
7	Huyện Mộc Châu	8,2	8,2		
	Trồng cây hàng năm	8,2	8,2		
	Trồng cây lâu năm				
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản				